

QUYẾT ĐỊNH

Về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Công văn số 5846/UBND-VX ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc chấp thuận mức cấp bù tiền tổ chức học 2 buổi/ngày.

Căn cứ Công văn số 4203/SGDĐT-KHTC ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2022-2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính



sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022 của Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1406/SGDDĐT-KHTC ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chế độ chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về giao dự toán chi ngân sách năm 2023; giao số thu phí, lệ phí, thu khác đối với phòng, ban chuyên môn thuộc quận, thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về Về việc giao quản lý và tham mưu điều hành chi ngân sách nhà nước theo các lĩnh vực năm 2023; giao dự toán chi ngân sách năm 2023 thực hiện các nhiệm vụ chưa có chủ trương, chưa xác định được đơn vị thực hiện cho Phòng Tài chính – Kế hoạch quản lý;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về giải quyết thôi việc đối với công chức;

Căn cứ Quyết định số 3294/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 3526/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ Nâng cao chất lượng Dân số tại vùng mức sinh thấp năm 2023;

Căn cứ Công văn số 2626/UBND-VX ngày 21 năm 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc phê duyệt Kế hoạch số 223/KH-PYT ngày 14/6/2023 của Phòng Y tế;

Căn cứ Công văn số 1448/STTTT-CNTT ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố về chuyển đổi hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến Thành phố;

Căn cứ Công văn số 158/CCDS-DSKHHGD ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng Dân số tại vùng mức sinh thấp năm 2023;

Theo đề nghị của các đơn vị và ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 911/TTr-TCKH ngày 07 tháng 8 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị dự toán thuộc quận, tổng số tiền 2.254.026.524 đồng (Hai tỉ hai trăm năm mươi bốn triệu không trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm hai mươi bốn đồng).

(đính kèm phụ lục và số liệu chi tiết)

Điều 2. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch, số tiền: 269.771.524 đồng.

Điều 3. Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, số tiền: 1.984.255.000 đồng.

Điều 4. Thủ trưởng đơn vị nêu ở Điều 1, Điều 2, Điều 3 có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí này và quyết toán đúng quy định hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Gò Vấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nêu ở Điều 1, Điều 2, Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như điều 5; “để thực hiện”
- Sở Tài chính;
- TT Quận ủy;
- Các PCT UBND quận;
- UB MTTQ VN quận;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Trang thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT.(N).8b

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trí Dũng



PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
CÁC PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND QUẬN

Ban hành kèm theo Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 17/8 /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

I. BỔ SUNG DỰ TOÁN

STT	MÃ SỐ	CLK	NỘI DUNG	Tổng kinh phí bổ sung	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3	4
A			QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	175.677.524	0	175.677.524	
1	1038149	605-341	Văn phòng UBND	51.920.000		51.920.000	
			Thanh toán cước đường truyền Internet và phần mềm biên lai điện tử tích hợp năm 2023 của quận	51.920.000		51.920.000	
2	1085951	623-341	Phòng Y tế	55.406.780		55.406.780	
			Kinh phí mua Kit kiểm tra nhanh trong kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm năm 2023	9.950.380		9.950.380	
			Kinh phí thực hiện Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số tại vùng mức sinh thấp năm 2023	45.456.400		45.456.400	
3	1068399	624-341	Phòng Lao động - TBXH	27.450.244	-	27.450.244	
			Kinh phí thực hiện thu thập thông tin thị trường lao động, phần cung-cầu lao động năm 2022 trên địa bàn phường 17	27.450.244		27.450.244	
4	1085846	626-341	Phòng Tài nguyên và Môi trường	40.900.500	-	40.900.500	
			Chi trợ cấp thôi việc đối với công chức Đỗ Nam Hưng	40.900.500		40.900.500	
B			SN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	1.450.500.000	-	1.450.500.000	
1	1038145	622-075	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.450.500.000		1.450.500.000	
			Kinh phí thực hiện chế độ chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh năm học 2022- 2023	1.450.500.000		1.450.500.000	
			Tổng cộng	1.626.177.524	-	1.626.177.524	-

II. ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN

STT	Mã số sử dụng ngân sách	C-L-K (mã CTMT)	Đơn vị	Tổng	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)	Ghi chú
A	B	C	D	1	2	3	4
A			QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	(175.677.524)		(175.677.524)	
1	1038144	618-368	Phòng Tài chính - Kế hoạch	(175.677.524)		(175.677.524)	
			<i>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chưa có chủ trương, chưa xác định được đơn vị thực hiện</i>	(175.677.524)		(175.677.524)	
			SN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	(1.984.255.000)		(1.984.255.000)	
2	1038145		Phòng Giáo dục và Đào tạo	(1.984.255.000)		(1.984.255.000)	
		622-075	<i>Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách phát sinh, Nghị định 81, hoạt động ngành, mua sắm TSCĐ, sửa chữa, khác theo chủ trương UBND quận</i>	(1.984.255.000)		(1.984.255.000)	
B			AN NINH VÀ TTATXH	(94.094.000)		(94.094.000)	
1	1038144	618-041	Phòng Tài chính - Kế hoạch	(94.094.000)		(94.094.000)	
			<i>Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chưa có chủ trương, chưa xác định được đơn vị thực hiện</i>	(94.094.000)		(94.094.000)	
			Tổng cộng	(2.254.026.524)		(2.254.026.524)	



PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU TỰ BẢO ĐẢM MỘT PHẦN CHI PHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	CLK	Đơn vị	TỔNG	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)
						Kinh phí thực hiện chế độ chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh năm học 2022-2023
A	B	C	D	I=2+3	2	3
I			Chi sự nghiệp giáo dục	533.755.000	0	533.755.000
1	1038561	622-071	Trường Mầm non Hoa Quỳnh	2.880.000		2.880.000
2	1038559	622-071	Trường Mầm non Hoa Lan	2.880.000		2.880.000
3	1038329	622-071	Trường Mầm non Hoà Mi	2.160.000		2.160.000
4	1037892	622-071	Trường Mầm non Thủy Tiên	8.320.000		8.320.000
5	1043454	622-071	Trường Mầm non Hướng Dương	2.480.000		2.480.000
6	1043450	622-071	Trường Mầm non Hoa Sen	2.880.000		2.880.000
7	1043044	622-071	Trường Mầm non Ngọc Lan	2.880.000		2.880.000
8	1043448	622-071	Trường Mầm non Quỳnh Hương	34.560.000		34.560.000
9	1071100	622-071	Trường Mầm non Hồng Nhung	12.480.000		12.480.000
10	1037234	622-071	Trường Mầm non Vàng Anh	640.000		640.000
11	1069263	622-072	Trường Tiểu học Nguyễn Thượng Hiền	4.375.000		4.375.000
12	1067994	622-072	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	3.710.000		3.710.000
13	1067996	622-072	Trường Tiểu học Phạm Ngũ Lão	1.260.000		1.260.000
14	1038960	622-072	Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân	5.950.000		5.950.000
15	1038317	622-072	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1.890.000		1.890.000
16	1038325	622-072	Trường Tiểu học Kim Đồng	630.000		630.000
17	1043444	622-072	Trường Tiểu học Chi Lăng	1.050.000		1.050.000
18	1043449	622-072	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	1.855.000		1.855.000
19	1038322	622-072	Trường Tiểu học An Hội	700.000		700.000
20	1038319	622-072	Trường Tiểu học Lam Sơn	1.890.000		1.890.000

S T T	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	CLK	Đơn vị	TỔNG	Kinh phí tự chủ (NGUỒN 13)	Kinh phí không tự chủ (NGUỒN 12)
						Kinh phí thực hiện chế độ chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa cho học sinh năm học 2022-2023
A	B	C	D	I=2+3	2	3
21	1037138	622-072	Trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm	2.205.000		2.205.000
22	1067990	622-072	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	420.000		420.000
23	1069268	622-072	Trường Tiểu học Trần Quang Khải	280.000		280.000
24	1120707	622-072	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	1.260.000		1.260.000
25	1043128	622-073	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	26.850.000		26.850.000
26	1043130	622-073	Trường THCS Gò Vấp	29.830.000		29.830.000
27	1067963	622-073	Trường THCS Quang Trung	68.940.000		68.940.000
28	1067964	622-073	Trường THCS Phạm Văn Chiêu	23.460.000		23.460.000
29	1043127	622-073	Trường THCS Phan Tây Hồ	24.240.000		24.240.000
30	1067966	622-073	Trường THCS An Nhơn	44.950.000		44.950.000
31	1043129	622-073	Trường THCS Nguyễn Du	12.710.000		12.710.000
32	1052167	622-073	Trường THCS Nguyễn Văn Nghi	29.460.000		29.460.000
33	1051807	622-073	Trường THCS Lý Tự Trọng	38.420.000		38.420.000
34	1051800	622-073	Trường THCS Thông Tây Hội	17.900.000		17.900.000
35	1051801	622-073	Trường THCS Trường Sơn	17.380.000		17.380.000
36	1109860	622-073	Trường THCS Nguyễn Trãi	55.810.000		55.810.000
37	1118001	622-073	Trường THCS Tân Sơn	16.120.000		16.120.000
38	1120706	622-073	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	26.600.000		26.600.000
39	1124016	622-073	Trường THCS Phan Văn Trị	540.000		540.000
40	1038803	622-072	Trường giáo dục chuyên biệt Hy Vọng	910.000		910.000
			TỔNG	533.755.000		533.755.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP

Phụ lục 03



PHỤ LỤC BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023
CÁC ĐƠN VỊ NGÀNH DỤC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2831** /QĐ-UBND ngày **17** / **8** /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Bổ sung dự toán 2023	Kinh phí không thường xuyên (Nguồn 12)	Ghi chú
			Kinh phí mua sắm phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ	
<i>A</i>	<i>D</i>	<i>1=2</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
1	Công an quận	94.094.000	94.094.000	-
	Tổng cộng	94.094.000	94.094.000	